**TIẾNG VIỆT ( TIẾT 11+ 12)**

**ĐỌC: BẾN SÔNG TUỔI THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng toàn bộ câu chuyện Bến sông tuổi thơ. Biết đọc diễn cảm văn bản phù hợp với nội dung; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút;

- Biết đến những câu chuyện hay (cổ tích, đồng thoại, khoa học viễn tưởng,...) và những điều làm nên sự thú vị của câu chuyện: bối cảnh, nhân vật, sự việc,...

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua tâm trạng, cảm xúc,...

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Phân chia được bố cục và bước đầu tóm tắt được văn bản

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Biết yêu cảnh đẹp đất nước thông qua những hoạt động cảnh vật ở nhiều miền trên đất nước.

- Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, ảnh câu chuyện Bến sông tuổi thơ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động ( 5p)** | | | |
| - GV cho học sinh nghe bài hát: “Con sông tuổi thơ tôi”  - GV yêu cầu hs: “Nêu cảm nhận của em về bài hát vừa nghe”  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa và yêu cầu hs miêu tả cảnh vật trong tranh  - GV dẫn dắt vào bài học | | - HS nghe bài hát  - HS nêu cảm nhận  - HS quan sát tranh và miêu tả  - HS lắng nghe và tiếp thu. | |
| **2. Khám phá( 30p)** | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết, những sự việc quan trọng, những từ ngữ, chi tiết diễn tả cảm xúc của nhân vật, hình ảnh bến sông quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ.  - GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chưa tiếng dễ phát âm sai    - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến vì cay  + Đoạn 2: Tiếp theo đến cù lao này.  + Đoạn 3: Tiếp theo chưa đến  + Đoạn 4: Phần còn lại  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: ( *lững lờ, nước ròng, cù lao…)*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: ( Chiếu đoạn 1 hướng dẫn đọc)  Chiều chiều,/ gió từ phía sông thổi về man mác,/ những bông hoa bần tim tím nở xoè,/ từng cánh hoa thi nhau rơi xuống rồi cuốn trôi theo dòng nước  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn hoàn thành câu chuyện  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Luyện tập ( 30)** | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  Bần: cây to, mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xốp đâm ngược lên khỏi mặt bùn.  - Cù lao (đảo): vùng đất nổi lên giữa sông hoặc ở biển. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài:**  - GV gọi HS đọc toàn bài và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Từ khi sinh ra, những hình ảnh nào của quê hương đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ?  + Câu 2:  Bạn nhỏ đã có những kỉ niệm gì cùng bạn bè trên bến sông tuổi thơ?  + Câu 3: Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên như thế nào?  + Câu 4: Bạn nhỏ nhắc đến đặc sản gì của quê hương? Chi tiết nào cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê mình?  Câu 5: Qua bài đọc, em yêu thích hình ảnh nào của vùng đất cù lao? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  **3.3. Luyện đọc lại:**  **-** Gv gợi ý cách đọc diễn cảm; Nhóm tổ chức đọc  + HS làm việc theo nhóm góp ý bạn đọc  + Xung phong đọc trước lớp.  3.4.  **Luyện tập sau khi đọc**  **-** GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.  **Câu 1:** Từ tôi và chúng tôi ở hai đoạn đầu của bài đọc được dùng để chỉ ai? Từ nào chỉ một người, từ nào chỉ nhiều người?  **Câu 2:** a. Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm trong các câu sau:  Thỉnh thoảng lại nghe những trái bản chín **rớt** tỏm xuống sông, âm thanh rất đỗi quen thuộc và gần gũi với bọn trẻ sống ở xứ **cù lao** này.  Mỗi chiều, bọn trẻ chúng tôi tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi **con nít**.  **Trái** bần chua cũng là một “đặc sản” của quê tôi.  b. Qua những từ in đậm ở trên, em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ của nhà văn trong bài Bến sông tuổi thơ? Chọn đáp án đúng.  A. Nhà văn sử dụng từ ngữ gần gũi với trẻ em.  B. Nhà văn dùng từ ngữ phổ biến với nhiều người.  C. Nhà văn sử dụng từ ngữ đậm màu sắc Nam Bộ.  D. Nhà văn dùng những từ ngữ trừu tượng, mơ hồ.  **-** GV cho HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Từ khi sinh ra, hình ảnh dòng sông êm đềm lững lờ con nước, có hàng bần xanh soi bóng nghiêng nghiêng... đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ.  -Bạn nhỏ có kỉ niệm:  - Mỗi chiều, tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi con nít.  - Thường lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn. Hôm nào lỡ tay cho nhiều ớt quả thì cả bọn vừa ăn vừa hít hà vì cay.  Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên thông qua hình ảnh những hàng bần nở hoa tím, bắt mắt chờ gió thổi qua. Bên cạnh đó, mùi vị của trái bần chín và hương thơm của canh cá bống sao nấu với trái bần chua cũng làm cho quê hương trở nên đặc biệt và gắn bó trong tâm trí bạn nhỏ.  + Bạn nhỏ nhắc đến đặc sản của quê hương là trái bần và canh cá bống sao nấu với trái bần chua.  Chi tiết cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê mình: "Trái bần chua cũng là một đặc sản của quê tôi. Vì trái bần mà đem nấu canh chua cá bống sao hay cá bông lau thì khó có món nào ngon hơn được." Sự tự hào này thể hiện qua việc mô tả về hương vị ngon lành của món ăn đặc trưng của quê hương và mong muốn chia sẻ nó với những người đến thăm quê nhà.  + Trong bài đọc, em yêu thích hình ảnh của hàng bần nở hoa tím chờ gió thổi qua. Bởi vì hình ảnh này thể hiện sự tươi mới, sự sống động và vẻ đẹp tự nhiên của vùng đất cù lao.  - Nghe Gv và bạ hướng dẫn đọc.  - Nhóm phân công luân phiên bạn đọc  - 2 -3 HS đọc bài  - Từ "tôi" ở đoạn đầu của bài đọc được dùng để chỉ một người, tức là tác giả của bài thơ.  - Từ "chúng tôi" ở đoạn hai của bài đọc được dùng để chỉ nhiều người, tức là tác giả và nhóm bạn nhỏ của mình.  a. Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm trong các câu sau:  - Rớt: rơi  - Cù lao: đảo nhỏ  - Con nít: trẻ con  - Trái: quả.  b. Qua những từ in đậm ở trên, em thấy cách dùng từ ngữ của nhà văn trong bài Bến sông tuổi thơ rất gần gũi với trẻ em.  A. Nhà văn sử dụng từ ngữ gần gũi với trẻ em.  - Hs nghe | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm ( 5p)** | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Bến sông tuổi thơ”.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà đọc thuộc lòng bài. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  **..............................................................................................................................**  **..............................................................................................................................** | | | |